

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HS-ST
Ngày: 30-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cảnh Liêm và ông Phạm Ngọc Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Trạng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 10/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-HS ngày 15/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, giới tính: Nam; sinh ngày: 13/12/2003 tại: phường Q, tỉnh G; CCCD: 052203012874; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố H, phường Q, tỉnh G; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1980; Con bà: Huỳnh Thị T, sinh năm: 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/4/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên xử 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 13/01/2025. Nhân thân: Ngày 14/3/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên xử 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 06/8/2022. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2025 cho đến nay; Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố H, xã N, phường Q, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 50' ngày 01/6/2025, Nguyễn Văn H đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị T (tại khu phố H, phường Q, tỉnh G) thì nhìn thấy nhà chị T không đóng cửa nên nảy sinh ý định và lén lút đột nhập vào bên trong nhà tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Tại phòng ngủ, H nhìn thấy trên tường có treo 02 chiếc túi xách nên lấy mang ra trước sân nhà kiểm tra nhưng thấy không có tài sản gì giá trị nên mang vào lại phòng ngủ để. Lúc này, H nhìn thấy trên thùng giấy đựng chăn, gối trong phòng ngủ có để chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11 Pro nên đã lấy chiếc điện thoại này rồi rời đi. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, chị T về nhà thì phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi - Redmi Note 11 Pro của mình bị mất. Chị T xem camera trong nhà thì thấy có người đã đột nhập vào nhà của mình lấy trộm tài sản nên trình báo sự việc đến Công an xã N, tỉnh B (cũ).

Ngày 18/6/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bình Định, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi loại Redmi Note 11 Pro, bên trong có gắn sim số 0389.489.012, đã qua sử dụng, trị giá 1.833.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã tạm giữ và trả lại chiếc điện thoại di động trên cho bị hại Nguyễn Thị T.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản của mình nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSKV1 ngày 09/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù**.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Nguyễn Văn Hưng thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn H xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản, vào ngày 01/6/2025, bị cáo Nguyễn Văn H đã lén lút đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị T chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11 Pro của bà T trị giá 1.833.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn H trước đó đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó tại Bản án số 31A/2024/HS-ST ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Thị T với trị giá 1.833.000 đồng bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định tội *“đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”* theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Nguyễn Văn H thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tại phiên toà, về mức hình phạt của bị cáo và các phần đề nghị khác phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: **Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.** Đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV1 -Gia Lai;
- Phòng THADS KV1- Gia Lai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Đình Hưng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 15 ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cảnh Liêm và ông Phạm Ngọc Đông.

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 10/12/2025 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Hưng, sinh ngày: 13/12/2003; Tại: phòng Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình điều tra, tuy tổ các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đủ căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Văn Hưng phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hưng 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Hưng phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 30 tháng 12 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Đông Nguyễn Cảnh Liêm

Ngô Đình Hưng